

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
OỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2020/HS-ST**

Ngày: 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN OỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang – Cán bộ hưu trí

2. Ông Ngô Anh Tuấn – Phó ban Mặt trận Tổ quốc oện TP

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Uyên – Thư ký Tòa án oện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân oện TP tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân oện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/HSST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 và theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐ-HPT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân oện TP, đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị H, sinh năm 1989; Giới tính: Nữ; tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã PT, oện TP, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Huỳnh Văn Dận và bà Trần Thị P; chồng Huỳnh Thái Toàn; con: 01 người.

Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn 03, xã PT, oện TP, tỉnh Bình Thuận “có mặt”.

2/ Cháu Nguyễn Quốc Y, sinh năm 2016; nơi cư trú: thôn 03, xã PT, oện TP, tỉnh Bình Thuận – do bà Nguyễn Thị S là người đại diện hợp pháp “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22.01.2020, Nguyễn Thị S đang ngồi chơi với Nguyễn Thị L (chị ruột S) tại nhà S. Trong lúc S và L đang ngồi thì Huỳnh Thị H đi đến nhà S. H chửi S vì lý do trước đó S xúc phạm H cho rằng H có quan hệ với cH của S là Nguyễn Phiên. Sau khi H chửi S khoảng 10 phút thì H bỏ đi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì L nhờ S chở L về nhà của L. Trên đường đi S nhớ lại sự việc H đến nhà chửi bới xúc phạm S trước đó nên S chở L đến nhà H để chửi lại H. S chở theo cháu Nguyễn Quốc Y sinh ngày 08.10.2016 (là con của L) cùng đi theo. Khi S và L đến cách nhà của H khoảng 20m thì dừng xe lại, S đi đến nhà H chửi H. H nghe S chửi thì H và Huỳnh Thái Nguyên (O) sinh năm 2007 (là con của H) từ trong nhà chạy ra. H thấy L tìm đá nghĩ sẽ ném H nên H và O nhặt đá ném về phía L và S trước. O nhặt 02 cục đá ném về phía L và S nhưng không trúng ai, H nhặt 01 cục đá kích thước khoảng 04cm ném về phía L và S thì cục đá trúng vào đầu của Nguyễn Quốc Y đang ngồi trên xe máy của S, gần nơi L và S đang đứng làm cháu Y bị thương tích. Tiếp đến H chạy đến chỗ S đứng dùng tay nắm tóc của S, H dùng tay cào vào mặt của S làm trầy xước da 02 bên mặt của S. S và H nắm tóc, đL nhau một lát thì cả hai không đL nữa. Nguyễn Văn Kiệt là anh ruột của S đi đến cầm 01 cây tua vít trên tay nhưng không có hành động gì, Huỳnh Thái Toàn là cH của H và người dân xung quanh can ngăn nên H bỏ đi vào nhà. H ở trong nhà thì nghe có tiếng chọi đá vào nhà và cửa của H. Thấy Y đầu bị thương và chảy nhiều máu nên L, S đưa Y đi bệnh viện điều trị thương tích. Sau đó Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị S làm đơn tố cáo hành vi gây thương tích của H đến Công an xã PT.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 124/2020/TgT ngày 10.3.2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

Thương tích của Nguyễn Quốc Y:

- Vết thương phần mềm vùng trán trái, hiện để lại sẹo mờ, kích thước: 2x1,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3% (Ba phần trăm).

- Vết thương do vật tày gây ra.

- Vết thương có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123/2020/TgT ngày 10.3.2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

Thương tích của Nguyễn Thị S:

- Vết thương phần mềm vùng mặt dưới mi mắt phải đã được điều trị, hiện để lại vết thâm mờ, kích thước: 1,5 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1,5%.

- Vết thương phần mềm má phải, hiện để lại sẹo mờ, kích thước: 2,2 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vùng mặt trái có 5 vết thương phần mềm:

- + Vết 1 ở khóe mắt ngoài bên trái, để lại vết thâm mờ, kích thước: 2 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1,5%.

- + Vết 2 ở gò má trái để lại sẹo mờ, kích thước: 1,5 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

+ Vết 3 ở rãnh mũi – má bên trái để lại vết thâm mờ, kích thước: 1,2 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1.5%.

+ Vết 4 ở vùng mặt hàm dưới bên trái để sẹo mờ, kích thước: 2 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

+ Vết 5 ở khóe miệng môi trên bên trái để lại vết thâm mờ, kích thước: 1 x 0,2cm. Tỷ lệ là: 1,5%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (một bốn phần trăm).

- Các vết thương do vật tày gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân oện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 77/CT-VKS-TP ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân oện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị S không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Nguyễn Quốc Y tại giai đoạn điều tra và truy tố không yêu cầu bồi thường nhưng tại phiên tòa bà L yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho cháu Nguyễn Quốc Y số tiền là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân oện TP.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân oện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khẳng định vào 22.01.2020, bị hại Nguyễn Thị S cùng chị ruột (Nguyễn Thị L) chở theo con trai con đến nhà bị cáo để hỏi chuyện về sự chửi bới, xúc phạm nhau trước đó. Khi đến nhà bị cáo thì hai bên cãi nhau dẫn đến hai bên đL nhau thì con trai của bị cáo (là Huỳnh Thái Nguyên, sinh năm 2007), dùng đá ném bà S và bà L nhưng không trúng ai. Bị cáo không dừng lại, lại tiếp tục nhặt cục đá mục đích ném bà S và bà L nhưng không trúng. Cục đá văng trúng cháu Nguyễn Quốc Y làm cho cháu Nguyễn Quốc Y tổn thương về cơ thể. Tổng tỷ thương tích hiện tại là: 03% và bà Nguyễn Thị S Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%.

Vì vậy, Cáo trạng số: 77/CT-VKS-TP ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân oện TP truy tố bị Huỳnh Thị H phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Thị H là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố chấp sử dụng cục đá là hung khí nguy hiểm, để giải quyết mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại trong đó có cháu Nguyễn Quốc Y dưới 16 tuổi gây mất trật tự an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan H của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, Bị cáo phạm tội đối với cháu Nguyễn Quốc Y là ngoài ý muốn, hiện tại bị cáo đang mang thai, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân oện TP: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân oện TP giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân oện TP về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về tang, vật chứng vụ án: không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị S không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Nguyễn Quốc Y tại giai đoạn điều tra và truy tố không yêu cầu bồi thường nhưng tại phiên tòa bà L yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương cho cháu Nguyễn Quốc Y số tiền là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị H** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị H cho UBND xã PT, oện TP, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Nguyễn Quốc Y và bị cáo. Bị cáo Huỳnh Thị H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cháu Nguyễn Quốc Y số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Huỳnh Thị H phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND oện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an oện TP;
- Bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Chi cục THADS oện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp